

CÔNG TY CỔ PHẦN  
QUỐC TẾ HOÀNG GIA

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM  
Independence - Freedom - Happiness

Số: 20240926/CBTT-RIC

No.: .../...

Hạ Long, ngày 26 tháng 09 năm 2024  
..., day...month ... year...

**CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG**  
**EXTRAORDINARY INFORMATION DISCLOSURE**

**Kính gửi:** - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước  
- Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội  
**To:** - The State Securities Commission  
- Hanoi Stock Exchange

1. **Tên tổ chức/Name of organization:** CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ HOÀNG GIA

- Mã chứng khoán/ *Stock code*: RIC
- Địa chỉ/Address: Phường Bãi Cháy, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh
- Điện thoại Tel: 02033.848.777 Fax: 02033.846.728
- Website: <http://royalhalonghotel.com/>

2. **Nội dung thông tin công bố/Contents of disclosure:**

Hội đồng quản trị Công ty thông qua Quy chế Công bố thông tin.

3. **Thông tin này đã được công bố** trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 26/09/2024 tại đường dẫn <http://royalhalonghotel.com/> /*This information was published on the company's website on .../.../... (date), as in the link ...*

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố/*We hereby certify that the information provided is true and correct and we bear the full responsibility to the law.*

*Tài liệu đính kèm/Attached documents:*

Quy chế Công bố thông tin

NGƯỜI ĐẠI DIỆN PHÁP LUẬT  
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
LEGAL REPRESENTATIVE  
CHAIRMAN OF THE BOD



CÔNG TY CỔ PHẦN  
QUỐC TẾ HOÀNG GIA

Số: 20240926/NQ-HĐQT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Quảng Ninh, ngày 26 tháng 09 năm 2024

## NGHỊ QUYẾT

(Vv: Thông qua Quy chế công bố thông tin)

### HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ HOÀNG GIA

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Thông tư 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ tài chính;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động hiện hành của của Công ty Cổ phần Quốc tế Hoàng Gia (“Công ty”);
- Căn cứ Biên bản kiểm phiếu của Hội đồng Quản trị ngày 26/09/2024.

### QUYẾT NGHỊ:

- Điều 1.** Thông qua Quy chế Công bố thông tin theo tài liệu đính kèm.
- Điều 2.** Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký.
- Điều 3.** Hội đồng quản trị, Ban điều hành và những người có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.





**QUY CHẾ CÔNG BỐ THÔNG TIN  
CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ HOÀNG GIA**

*Quảng Ninh, ngày 26 tháng 09 năm 2024*



## MỤC LỤC

CHƯƠNG I.....	1
QUY ĐỊNH CHUNG.....	1
Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng.....	1
1. Phạm vi điều chỉnh: .....	1
2. Đối tượng áp dụng: .....	1
Điều 2. Giải thích từ ngữ và chữ viết tắt.....	2
Điều 3. Nguyên tắc công bố thông tin.....	3
Điều 4. Người thực hiện công bố thông tin.....	4
Điều 5. Phương tiện báo cáo, công bố thông tin.....	4
Điều 6. Quyền hạn và trách nhiệm của người công bố thông tin.....	5
Điều 7. Tạm hoãn công bố thông tin.....	5
CHƯƠNG II.....	5
NỘI DUNG CÔNG BỐ THÔNG TIN.....	5
Điều 8. Công bố thông tin định kỳ.....	5
Điều 9. Công bố thông tin bất thường.....	8
Điều 10. Công bố thông tin theo yêu cầu.....	12
Điều 11. Công bố thông tin về các hoạt động khác.....	12
Điều 12. Công bố thông tin của các đối tượng khác.....	13
Điều 13. Công bố thông tin về giao dịch chào mua công khai.....	16
Điều 14. Thời điểm bắt đầu thực hiện và chấm dứt việc công bố thông tin của Công Ty đại chúng có quy mô lớn.....	18
CHƯƠNG III.....	18
QUY TRÌNH VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN.....	18
Điều 15. Trách nhiệm của các phòng ban, tổ chức và cá nhân liên quan đến việc công bố thông tin.....	18
Điều 16. Quy trình công bố thông tin.....	18
Điều 17. Xử lý vi phạm.....	18
Điều 18. Điều khoản thi hành.....	19

17  
3T  
HÀ  
ĐC  
ANG  
8-

TP. Hạ Long, ngày 26 tháng 09 năm 2024

## QUY CHẾ CÔNG BỐ THÔNG TIN

### Căn cứ:

- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 06 tháng 11 năm 2019;
- Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị Công Ty áp dụng đối với Công Ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán;
- Điều lệ Công Ty cổ phần Quốc Tế Hoàng Gia;
- Các văn bản pháp luật khác liên quan;
- Nghị quyết của HĐQT số 20240926/NQ-HĐQT ngày 26 tháng 09 năm 2024;

### CHƯƠNG I.

#### QUY ĐỊNH CHUNG

#### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

##### 1. Phạm vi điều chỉnh:

Quy chế này quy định về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán Việt Nam theo các quy định pháp luật hiện hành, và việc phối hợp quan hệ công tác giữa các cá nhân, phòng ban, đơn vị trực thuộc của Công Ty Cổ phần Quốc Tế Hoàng Gia và các chủ thể có liên quan khác trong việc thực hiện công bố thông tin.

##### 2. Đối tượng áp dụng:

- Công Ty Cổ phần Quốc tế Hoàng Gia.
- Người nội bộ của Công Ty và người có liên quan của người nội bộ.
- Nhà đầu tư thuộc đối tượng công bố thông tin theo quy định của pháp luật.

d. Cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan khác.

## **Điều 2. Giải thích từ ngữ và chữ viết tắt**

Trong Quy chế này, những thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. “**Công Ty**” là Công Ty Cổ phần Quốc tế Hoàng Gia .
2. “**Người nội bộ**” của Công Ty bao gồm:
  - a. Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị;
  - b. Người đại diện theo pháp luật, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc;
  - c. Giám đốc tài chính, Kế toán trưởng và các chức danh quản lý tương đương do Đại hội đồng cổ đông bầu hoặc Hội đồng quản trị bổ nhiệm;
  - d. Thành viên Ban kiểm toán nội bộ, Người được ủy quyền công bố thông tin, thư ký Công Ty, người phụ trách quản trị Công Ty.
3. Nhà đầu tư thuộc đối tượng công bố thông tin bao gồm:
  - a. Nhà đầu tư là người nội bộ của Công Ty và người có liên quan của người nội bộ;
  - b. Cổ đông lớn, nhóm người có liên quan sở hữu từ 5% trở lên số cổ phiếu đang lưu hành có quyền biểu quyết của Công Ty;
  - c. Nhóm nhà đầu tư nước ngoài có liên quan sở hữu từ 5% trở lên số cổ phiếu có quyền biểu quyết của Công Ty;
  - d. Cổ đông hoặc nhóm người có liên quan mua vào để sở hữu từ 5% trở lên số cổ phiếu có quyền biểu quyết của Công Ty;
  - e. Tổ chức, cá nhân thực hiện chào mua công khai cổ phiếu của Công Ty.
4. Người có liên quan là cá nhân hoặc tổ chức có quan hệ với nhau trong các trường hợp sau đây:
  - a. Doanh nghiệp và người nội bộ của doanh nghiệp;
  - b. Doanh nghiệp và tổ chức, cá nhân sở hữu trên 10% số cổ phiếu có quyền biểu quyết của doanh nghiệp đó;
  - c. Tổ chức, cá nhân mà trong mối quan hệ với tổ chức, cá nhân khác trực tiếp, gián tiếp kiểm soát hoặc bị kiểm soát bởi tổ chức, cá nhân đó hoặc cùng với tổ chức, cá nhân đó chịu chung một sự kiểm soát;
  - d. Cá nhân và bố đẻ, mẹ đẻ, bố nuôi, mẹ nuôi, bố chồng, mẹ chồng, bố vợ, mẹ vợ, vợ, chồng, con đẻ, con nuôi, con dâu, con rể, anh ruột, chị ruột, em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu của cá nhân đó;
  - e. Quan hệ hợp đồng trong đó một tổ chức, cá nhân là đại diện cho tổ chức, cá nhân kia;
  - f. Tổ chức, cá nhân khác là người có liên quan theo quy định của Luật Doanh nghiệp.

5. Đối tượng công bố thông tin: Công Ty, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ, nhà đầu tư thuộc đối tượng công bố thông tin.
6. “**BCTC**” là Báo cáo tài chính.
7. “**BCTN**” là Báo cáo thường niên.
8. “**CBTT**” là Công bố thông tin.
9. “**ĐHĐCĐ**” là Đại hội đồng cổ đông.
10. “**SGDCK**” Sở giao dịch chứng khoán nơi chứng khoán của Công Ty đăng ký giao dịch hoặc niêm yết.
11. “**Thông tư 96/2020/TT-BTC**” có nghĩa là Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.
12. “**UBCKNN**” là Ủy ban chứng khoán nhà nước.
13. “**VSDC**” là Tổng Công Ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam.

### **Điều 3. Nguyên tắc công bố thông tin**

1. Việc CBTT của Công Ty phải do người đại diện theo pháp luật hoặc người được người ủy quyền CBTT thực hiện.
2. Việc CBTT của cá nhân do cá nhân tự thực hiện hoặc ủy quyền cho tổ chức hoặc cá nhân khác thực hiện.
3. Việc CBTT phải đầy đủ, chính xác và kịp thời theo quy định của pháp luật.
4. Khi CBTT phải đồng thời báo cáo UBCKNN và SGDCK hoặc theo hướng dẫn của UBCKNN và SGDCK.
5. Trường hợp thông tin công bố bao gồm các thông tin cá nhân (như Căn cước công dân, Chứng minh nhân dân, Hộ chiếu còn hiệu lực, địa chỉ liên lạc, địa chỉ thường trú, số điện thoại, số fax, thư điện tử, số tài khoản giao dịch chứng khoán, số tài khoản lưu ký chứng khoán, số tài khoản ngân hàng, mã số giao dịch của nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài sở hữu trên 50% vốn điều lệ), thông tin chỉ được công bố nếu cá nhân, tổ chức đó đồng ý. Nếu cá nhân, tổ chức đó không đồng ý công khai các thông tin này thì phải gửi UBCKNN và SGDCK 02 bản tài liệu, trong đó 01 bản bao gồm đầy đủ thông tin cá nhân và 01 bản không bao gồm thông tin cá nhân để UBCKNN và SGDCK thực hiện công khai thông tin.
6. Đối tượng công bố thông tin phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung thông tin công bố. Trường hợp có sự thay đổi nội dung thông tin đã công bố, đối tượng công bố thông tin phải công bố kịp thời, đầy đủ nội dung thay đổi và lý do thay đổi so với thông tin đã công bố trước đó.
7. Các thông tin công bố được lưu giữ, bảo quản tại Công Ty dưới dạng văn bản (nếu có) và dữ liệu điện tử tối thiểu 10 năm đối với thông tin công bố định kỳ, tối thiểu 05 năm với các thông tin công bố bất thường, theo yêu cầu hoặc các hoạt



động khác; các thông tin này phải được lưu giữ và truy cập được trên trang thông tin điện tử của Công Ty tối thiểu là 05 năm.

8. Trường hợp nghĩa vụ công bố thông tin phát sinh vào ngày nghỉ, ngày lễ theo quy định pháp luật, việc thực hiện nghĩa vụ công bố thông tin sẽ vào ngày làm việc liền sau ngày nghỉ, ngày lễ.

#### **Điều 4. Người thực hiện công bố thông tin**

1. Việc công bố thông tin của Công Ty phải thực hiện thông qua 01 người đại diện theo pháp luật hoặc 01 cá nhân là người được ủy quyền công bố thông tin.
2. Người đại diện theo pháp luật phải chịu trách nhiệm về tính đầy đủ, tính chính xác và kịp thời về thông tin do người được ủy quyền công bố thông tin công bố. Trường hợp phát sinh thông tin phải công bố mà cả người đại diện theo pháp luật và người được ủy quyền công bố thông tin đều vắng mặt thì thành viên giữ chức vụ cao nhất của Ban Điều hành có trách nhiệm thay thế thực hiện CBTT. Trường hợp có hơn 01 người giữ chức vụ cao nhất, các thành viên còn lại của Ban Điều hành phải thực hiện bầu hoặc chỉ định 01 người chịu trách nhiệm công bố thông tin.
3. Công Ty phải đăng ký, đăng ký lại Người thực hiện công bố thông tin cho UBCKNN và SGDCK tối thiểu 24 giờ kể từ khi việc chỉ định, ủy quyền hoặc thay đổi người thực hiện công bố thông tin có hiệu lực.
4. Nhà đầu tư thuộc đối tượng CBTT là cá nhân có thể tự thực hiện CBTT hoặc ủy quyền cho 01 tổ chức hoặc 01 cá nhân khác thực hiện nghĩa vụ CBTT theo quy định tại Thông tư số 96/2020/TT-BTC và quy định pháp luật có liên quan khác.
5. Nhà đầu tư nước ngoài, nhóm nhà đầu tư nước ngoài thực hiện nghĩa vụ báo cáo và công bố thông tin theo quy định của Thông tư số 96/2020/TT-BTC và pháp luật về hoạt động đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam.

#### **Điều 5. Phương tiện báo cáo, công bố thông tin**

1. Các phương tiện báo cáo, công bố thông tin bao gồm:
  - a. Trang thông tin điện tử (website) của Công Ty;
  - b. Hệ thống công bố thông tin của UBCKNN;
  - c. Trang thông tin điện tử của SGDCK, phương tiện công bố thông tin khác theo Quy chế của Sở giao dịch chứng khoán;
  - d. Trang thông tin điện tử của Tổng Công Ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam;
  - e. Các phương tiện thông tin đại chúng khác (báo in, báo điện tử, ...).
2. Việc công bố thông tin trên hệ thống công bố thông tin của UBCKNN, phương tiện công bố thông tin của SGDCK thực hiện theo hướng dẫn của UBCKNN và SGDCK.



**Điều 6. Quyền hạn và trách nhiệm của người công bố thông tin**

1. Đại diện cho Công Ty trong công tác công bố thông tin.
2. Yêu cầu các bộ phận có liên quan cung cấp, báo cáo số liệu đầy đủ, đúng hạn.
3. Kiến nghị với Người đại diện theo pháp luật của Công Ty về những hoạt động liên quan đến CBTT, về việc sửa đổi bổ sung Quy chế này.
4. Trực tiếp chỉ đạo, kiểm tra thông tin lập các báo cáo liên quan đến CBTT theo đúng quy định.
5. Chịu trách nhiệm trước Công Ty và pháp luật về thông tin công bố.

**Điều 7. Tạm hoãn công bố thông tin**

1. Công Ty được tạm hoãn công bố thông tin trong trường hợp bất khả kháng (thiên tai, hỏa hoạn, ...) và phải báo cáo UBCKNN, SGDCK về việc tạm hoãn công bố thông tin ngay khi xảy ra sự kiện, trong đó nêu rõ lý do của việc tạm hoãn công bố thông tin, đồng thời công bố về việc tạm hoãn công bố thông tin.
2. Ngay sau khi đã khắc phục được tình trạng bất khả kháng, Công Ty phải công bố đầy đủ các thông tin mà trước đó chưa/tạm hoãn công bố theo quy định pháp luật.

**CHƯƠNG II.****NỘI DUNG CÔNG BỐ THÔNG TIN****Điều 8. Công bố thông tin định kỳ**

STT	Nội dung công bố	Thời hạn công bố	Ghi chú
1	Báo cáo tài chính		
1.1	BCTC năm đã được kiểm toán bởi tổ chức kiểm toán được chấp thuận.	Trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày tổ chức kiểm toán ký báo cáo kiểm toán nhưng không vượt quá 90 ngày, kể từ ngày kết thúc năm tài chính.	Khoản 1 Điều 10 Thông tư 96/2020/TT-BTC
1.2	BCTC bán niên đã được soát xét bởi tổ chức kiểm toán được chấp thuận.	Trong thời hạn 05 ngày, kể từ ngày tổ chức kiểm toán ký báo cáo soát xét nhưng tối đa không quá 45 ngày, kể từ ngày kết thúc 06	Khoản 2 Điều 14 Thông tư 96/2020/TT-BTC

STT	Nội dung công bố	Thời hạn công bố	Ghi chú
		tháng đầu năm tài chính.	
1.3	a) BCTC quý  b) BCTC quý đã được soát xét bởi tổ chức kiểm toán được chấp thuận (nếu có).	a) Trong thời hạn 20 ngày, kể từ ngày kết thúc quý.  b) Trong thời hạn 05 ngày, kể từ ngày tổ chức kiểm toán ký báo cáo soát xét nhưng không được vượt quá 45 ngày, kể từ ngày kết thúc quý.  Trường hợp đã thực hiện công bố <i>Báo cáo tài chính quý đã được soát xét</i> trong thời hạn quy định của Báo cáo tài chính quý thì không phải thực hiện công bố <i>Báo cáo tài chính quý</i> .	Khoản 3 Điều 14 Thông tư 96/2020/TT-BTC
2	Báo cáo thường niên theo mẫu quy định tại Phụ lục IV ban hành kèm theo Thông tư 96/2020/TT-BTC	Trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày công bố BCTC năm được kiểm toán nhưng không vượt quá 110 ngày, kể từ ngày kết thúc năm tài chính	Khoản 2 Điều 10 Thông tư 96/2020/TT-BTC
3	Họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường		Điều 10, Điều 11 Thông tư 96/2020/TT-BTC
3.1	Thông tin liên quan về ngày đăng ký cuối cùng	Tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng	Điểm b) Khoản 4 Điều 11 Thông tư 96/2020/TT-BTC
3.2	Tài liệu của ĐHĐCĐ bao gồm: thông báo mời họp, chương trình	Tối thiểu 21 ngày trước ngày khai mạc	Điểm a) Khoản 3 Điều 11 Thông

STT	Nội dung công bố	Thời hạn công bố	Ghi chú
	hợp, phiếu biểu quyết, tài liệu sử dụng trong cuộc họp và dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp được công bố trên Website của Công Ty, UBCK và Sở GDCK. Tài liệu họp ĐHĐCĐ phải được cập nhật các nội dung sửa đổi, bổ sung (nếu có), đồng thời gửi thư mời cho tất cả các cổ đông.	hợp ĐHĐCĐ.	tư 96/2020/TT-BTC
3.3	Trường hợp lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông bằng văn bản, phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết phải được công bố, đồng thời gửi thư cho tất cả các cổ đông.	Tối thiểu 10 ngày trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến.	Điểm b) Khoản 3 Điều 11 Thông tư 96/2020/TT-BTC
3.4	Công bố thông tin liên quan đến ứng cử viên HĐQT (trường hợp ĐHĐCĐ đó có thực hiện bầu HĐQT và đã xác định được ứng viên) trên Website của Công Ty.	Tối thiểu 10 ngày trước ngày khai họp ĐHĐCĐ	Điều 274 Nghị định 155
3.5	Biên bản họp, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và tài liệu kèm theo trong Biên bản, Nghị quyết.	Trong thời hạn 24 giờ kể từ khi ban hành.	Điểm b) khoản 3 Điều 10 Thông tư 96/2020/TT-BTC
4	<b>Báo cáo tình hình quản trị Công Ty</b> Theo mẫu quy định tại Phụ lục V ban hành kèm theo Thông tư 96/2020/TT-BTC.	Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày kết thúc 06 tháng đầu năm dương lịch và kết thúc năm dương lịch.	Khoản 4 Điều 10 Thông tư 96/2020/TT-BTC

**Lưu ý:**

Khi công bố thông tin các báo cáo tài chính, Công Ty phải đồng thời giải trình nguyên nhân khi xảy ra một trong các trường hợp sau:

- Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp tại báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh của kỳ báo cáo thay đổi từ 10% trở lên so với báo cáo cùng kỳ năm trước;



- Lợi nhuận sau thuế trong kỳ báo cáo bị lỗ, chuyển từ lãi ở báo cáo cùng kỳ năm trước sang lỗ ở kỳ này hoặc ngược lại;
- Lợi nhuận sau thuế trong kỳ báo cáo có sự chênh lệch trước và sau kiểm toán hoặc soát xét từ 5% trở lên, chuyển từ lỗ sang lãi hoặc ngược lại.

**Điều 9. Công bố thông tin bất thường**

STT	Nội dung công bố	Thời hạn	Ghi chú
1	Tài khoản của Công Ty tại ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài bị phong tỏa theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền hoặc khi tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán phát hiện có dấu hiệu gian lận, vi phạm pháp luật liên quan đến tài khoản thanh toán; tài khoản được phép hoạt động trở lại sau khi bị phong tỏa trong các trường hợp nêu trên.		
2	Khi nhận được văn bản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoặc khi Công Ty có quyết định về tạm ngừng một phần hoặc toàn bộ hoạt động kinh doanh; thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp; thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp; sửa đổi, bổ sung hoặc bị đình chỉ, thu hồi Giấy phép thành lập và hoạt động hoặc Giấy phép hoạt động.	Trong thời hạn 24 giờ, kể từ khi xảy ra sự kiện	Điều 11 Thông tư 96/2020/TT- BTC
3	Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông bất thường. Tài liệu công bố bao gồm: Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, biên bản họp và tài liệu kèm theo biên bản, nghị quyết hoặc biên bản kiểm phiếu (trong trường hợp lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản). Trường hợp Đại hội đồng cổ đông thông qua việc hủy niêm yết, Công Ty phải công bố thông tin về việc hủy niêm yết kèm theo tỷ lệ thông qua của cổ đông không phải là cổ đông lớn.		



STT	Nội dung công bố	Thời hạn	Ghi chú
4	Quyết định mua lại cổ phiếu của Công Ty hoặc bán cổ phiếu quỹ; ngày thực hiện quyền mua cổ phần của người sở hữu trái phiếu kèm theo quyền mua cổ phần hoặc ngày thực hiện chuyển đổi trái phiếu chuyển đổi thành cổ phiếu; quyết định chào bán chứng khoán ra nước ngoài và các quyết định liên quan đến việc chào bán, phát hành chứng khoán.	Trong thời hạn 24 giờ, kể từ khi xảy ra sự kiện	
5	Quyết định về mức cổ tức, hình thức trả cổ tức, thời gian trả cổ tức; quyết định tách, gộp cổ phiếu.		
6	Quyết định về việc tổ chức lại doanh nghiệp (chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi loại hình doanh nghiệp), giải thể, phá sản doanh nghiệp; thay đổi mã số thuế, thay đổi tên Công Ty, con dấu của Công Ty; thay đổi địa điểm; thành lập mới hoặc đóng cửa trụ sở chính, chi nhánh, nhà máy, văn phòng đại diện; ban hành, sửa đổi, bổ sung Điều lệ; chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công Ty.		
7	Quyết định thay đổi kỳ kế toán, chính sách kế toán áp dụng (trừ trường hợp thay đổi chính sách kế toán áp dụng do thay đổi quy định pháp luật); thông báo doanh nghiệp kiểm toán đã ký hợp đồng kiểm toán báo cáo tài chính năm hoặc thay đổi doanh nghiệp kiểm toán (sau khi đã ký hợp đồng); việc hủy hợp đồng kiểm toán đã ký.		
8	Quyết định tham gia góp vốn thành lập, mua để tăng sở hữu trong một công ty dẫn đến công ty đó trở thành công ty con, công ty liên kết hoặc bán để giảm tỷ lệ sở hữu tại công ty con,		

57/HCPC/ĐN

STT	Nội dung công bố	Thời hạn	Ghi chú
	công ty liên kết dẫn đến công ty đó không còn là công ty con, công ty liên kết hoặc giải thể công ty con, công ty liên kết		
9	Quyết định của Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị thông qua hợp đồng, giao dịch giữa Công Ty với người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ hoặc người có liên quan của Công Ty.		
10	Khi có sự thay đổi số cổ phiếu có quyền biểu quyết.	Trong thời hạn 24 giờ, kể từ khi xảy ra sự kiện	
11	Khi thay đổi, bổ nhiệm mới, bổ nhiệm lại, bãi nhiệm người nội bộ; nhận được đơn xin từ chức của người nội bộ (Công Ty cần nêu rõ về thời điểm hiệu lực theo quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công Ty). Đồng thời, Công Ty gửi cho UBCKNN, SGDCK bản cung cấp thông tin của người nội bộ mới theo mẫu quy định tại Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư số 96/2020/TT-BTC.		
12	Quyết định mua, bán tài sản hoặc thực hiện các giao dịch có giá trị lớn hơn 15% tổng tài sản của Công Ty căn cứ vào báo cáo tài chính năm gần nhất được kiểm toán hoặc báo cáo tài chính 06 tháng gần nhất được soát xét. Trường hợp Công Ty là công ty mẹ thì căn cứ vào báo cáo tài chính hợp nhất.		
13	Khi nhận được quyết định khởi tố đối với Công Ty, người nội bộ của Công Ty; tạm giam, truy cứu trách nhiệm hình sự đối với người nội bộ của Công Ty.		
14	Khi nhận được bản án, quyết định đã có hiệu lực pháp luật của Tòa án liên		

2011  
 ÔNG  
 ÔP  
 ƯỚC  
 AN  
 1-1

STT	Nội dung công bố	Thời hạn	Ghi chú
	quan đến hoạt động của Công Ty; Quyết định xử phạt vi phạm pháp luật về thuế.		
15	Công Ty nhận được thông báo của Toà án thụ lý đơn yêu cầu mở thủ tục phá sản doanh nghiệp.	Trong thời hạn 24 giờ, kể từ khi xảy ra sự kiện	
16	Trường hợp Công Ty nhận biết được sự kiện, thông tin có ảnh hưởng đến giá chứng khoán của chính Công Ty, Công Ty phải xác nhận hoặc đính chính về sự kiện, thông tin đó.		
17	Khi xảy ra các sự kiện khác có ảnh hưởng lớn đến hoạt động sản xuất, kinh doanh hoặc tình hình quản trị của Công Ty.		
18	Được chấp thuận hoặc hủy bỏ niêm yết tại SGDCK nước ngoài.		
19	Ngày đăng ký cuối cùng: a) Để thực hiện quyền khác cho cổ đông hiện hữu; b) Để thực hiện quyền tham dự họp ĐHĐCĐ cho cổ đông hiện hữu.	a) Tối thiểu 10 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng; b) Tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng	
20	Trường hợp tổ chức kiểm toán đưa ra ý kiến kiểm toán hoặc kết luận soát xét không phải là ý kiến kiểm toán hoặc kết luận soát xét chấp nhận toàn phần đối với báo cáo tài chính hoặc báo cáo tài chính có điều chỉnh hồi tố	Đồng thời với BCTC	Điều 11 Thông tư 96/2020/TT- BTC
21	Các trường hợp đặc biệt khác: Sau khi thay đổi kỳ kế toán, Công Ty công bố báo cáo tài chính cho giai đoạn giữa 02 kỳ kế toán của năm tài chính cũ và năm tài chính mới theo quy định pháp luật về kế toán doanh nghiệp.	Trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày tổ chức kiểm toán ký báo cáo kiểm toán nhưng không quá 90 ngày kể từ ngày bắt đầu của năm tài	

STT	Nội dung công bố	Thời hạn	Ghi chú
		chính mới.	
22	Quyết định tăng, giảm vốn điều lệ.	Trong thời hạn 24 giờ, kể từ khi xảy ra sự kiện	Điều 15 Thông tư 96/2020/TT- BTC
23	Quyết định góp vốn đầu tư vào một tổ chức, dự án, vay, cho vay hoặc các giao dịch khác với giá trị từ 10% trở lên trên tổng tài sản của Công Ty tại báo cáo tài chính năm gần nhất được kiểm toán hoặc báo cáo tài chính bán niên gần nhất được soát xét (căn cứ vào báo cáo tài chính hợp nhất đối với trường hợp Công Ty là Công Ty mẹ).		
24	Quyết định góp vốn có giá trị từ 50% trở lên vốn điều lệ của một tổ chức (xác định theo vốn điều lệ của tổ chức nhận vốn góp trước thời điểm góp vốn).		

#### **Điều 10. Công bố thông tin theo yêu cầu**

1. Trong các trường hợp sau đây, Công Ty phải công bố thông tin trong thời hạn 24 giờ, kể từ khi nhận được yêu cầu của UBCKNN, SGDCK nơi Công Ty niêm yết, đăng ký giao dịch khi xảy ra một trong các sự kiện sau đây:
  - a. Sự kiện ảnh hưởng nghiêm trọng đến lợi ích hợp pháp của nhà đầu tư;
  - b. Có thông tin liên quan đến Công Ty ảnh hưởng lớn đến giá chứng khoán và cần phải xác nhận thông tin đó.
2. Nội dung thông tin công bố theo yêu cầu phải nêu rõ sự kiện được UBCKNN, SGDCK yêu cầu công bố; nguyên nhân và đánh giá của Công Ty về tính xác thực của sự kiện đó, giải pháp khắc phục (nếu có).

#### **Điều 11. Công bố thông tin về các hoạt động khác**

STT	Nội dung công bố	Thời hạn	Ghi chú
1	Công bố thông tin về hoạt động chào bán, phát hành, niêm yết, đăng ký giao dịch và báo cáo sử dụng vốn	Công bố theo quy định pháp luật về chào bán, phát hành chứng khoán, niêm yết, đăng ký giao dịch chứng khoán.	Điều 13 Thông tư 96/2020/TT- BTC
2	Công bố thông tin về tỷ lệ sở hữu nước ngoài	Công bố thông tin về tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa của Công Ty và	

19-  
Y  
N  
A  
Ave



		các thay đổi liên quan đến tỷ lệ sở hữu này trên Website của Công Ty, SGDCK, Tổng Công Ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam và hệ thống công bố thông tin của UBCKNN theo quy định pháp luật chứng khoán hướng dẫn hoạt động đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam	
3	Công bố thông tin về giao dịch mua lại cổ phiếu của Công Ty, bán cổ phiếu quỹ	<p>Công bố theo quy định pháp luật về việc mua lại cổ phiếu của chính mình, bán cổ phiếu quỹ;</p> <p>Trường hợp Công Ty mua lại cổ phiếu của chính mình, sau khi thanh toán hết số cổ phiếu mua lại, nếu tổng giá trị tài sản được ghi trong sổ kế toán giảm hơn 10% thì Công Ty phải thông báo cho tất cả các chủ nợ biết và công bố thông tin trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày hoàn tất nghĩa vụ thanh toán việc mua lại cổ phiếu.</p>	

#### **Điều 12. Công bố thông tin của các đối tượng khác**

STT	Nội dung công bố	Thời hạn	Ghi chú
1	<b>Công bố thông tin của cổ đông lớn, nhóm người có liên quan sở hữu từ 5% trở lên số cổ phiếu có quyền biểu quyết của Công Ty; nhóm nhà đầu tư nước ngoài có liên quan sở hữu từ 5% trở lên số cổ phiếu có quyền biểu quyết của Công Ty</b>		Điều 31 Thông tư 96/2020/TT-BTC
1.1	Tổ chức, cá nhân khi trở thành hoặc không còn là cổ đông lớn của Công Ty phải công bố thông tin và báo cáo về giao dịch cho Công Ty, UBCKNN và SGDCK theo mẫu quy định tại Phụ lục VII ban hành kèm theo Thông tư 96/2020/TT-BTC	Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày trở thành hoặc không còn là cổ đông lớn	
1.2	Cổ đông lớn của Công Ty khi có thay đổi về số lượng cổ phiếu sở hữu qua các ngưỡng 1% số cổ phiếu có quyền	Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày hoàn tất	



STT	Nội dung công bố	Thời hạn	Ghi chú
	biểu quyết phải công bố thông tin và báo cáo cho Công Ty, UBCKNN và SGDCK theo mẫu quy định tại Phụ lục VIII ban hành kèm theo Thông tư 96/2020/TT-BTC.	giao dịch chứng khoán	
1.3	Quy định tại mục 1.1, 1.2 nêu trên cũng áp dụng đối với nhóm người có liên quan sở hữu từ 5% trở lên số cổ phiếu có quyền biểu quyết của Công Ty; nhóm nhà đầu tư nước ngoài có liên quan sở hữu từ 5% trở lên số cổ phiếu có quyền biểu quyết của Công Ty thực hiện công bố thông tin theo mẫu quy định tại Phụ lục IX và Phụ lục X ban hành kèm theo Thông tư 96/2020/TT-BTC căn cứ trên tổng số lượng cổ phiếu mà nhóm nhà đầu tư nước ngoài đó nắm giữ.		
1.4	Quy định tại mục 1.1, 1.2, 1.3 nêu trên không áp dụng đối với các đối tượng không chủ động thực hiện giao dịch trong trường hợp thay đổi tỷ lệ nắm giữ cổ phiếu có quyền biểu quyết phát sinh do Công Ty mua lại cổ phiếu của chính mình hoặc Công Ty phát hành thêm cổ phiếu.		
1.5	Công Ty phải công bố trên trang thông tin điện tử của Công Ty sau khi nhận được báo cáo liên quan đến sự thay đổi tỷ lệ sở hữu cổ phiếu của các đối tượng được quy định tại mục 1.1, 1.2, 1.3 nêu trên	Trong thời hạn 03 ngày làm việc sau khi nhận được báo cáo liên quan đến sự thay đổi tỷ lệ sở hữu cổ phiếu.	
2	<b>Công bố thông tin của người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ</b>		Điều 33 Thông tư 96/2020/TT-BTC
2.1	Người nội bộ của Công Ty và người có liên quan của các đối tượng này phải công bố thông tin, báo cáo trước và sau khi thực hiện giao dịch cho UBCKNN, SGDCK và Công Ty khi	- Trước ngày dự kiến thực hiện giao dịch tối thiểu 03 ngày làm việc theo mẫu quy định tại Phụ lục XIII hoặc Phụ lục XIV ban hành kèm theo Thông	



STT	Nội dung công bố	Thời hạn	Ghi chú
	<p>giá trị giao dịch dự kiến trong ngày từ 50 triệu đồng trở lên hoặc giá trị giao dịch dự kiến trong từng tháng từ 200 triệu đồng trở lên tính theo mệnh giá hoặc giá trị chuyển nhượng (đối với quyền mua cổ phiếu), kể cả trường hợp chuyển nhượng không thông qua hệ thống giao dịch tại SGDCK (như các giao dịch cho hoặc được cho, tặng hoặc được tặng, thừa kế, chuyển nhượng hoặc nhận chuyển nhượng chứng khoán và các trường hợp khác).</p> <p>Quy định về nghĩa vụ công bố thông tin tại mục 2.1 này không áp dụng đối với trường hợp Công Ty chứng khoán bán giải chấp cổ phiếu của khách hàng là người nội bộ của Công Ty hoặc người có liên quan của các đối tượng này.</p> <p>Trường hợp sau khi đăng ký giao dịch, đối tượng đăng ký giao dịch không còn là người nội bộ của Công Ty hoặc người có liên quan, đối tượng đăng ký giao dịch vẫn phải thực hiện việc báo cáo và công bố thông tin theo quy định tại mục 2.1 Điều này.</p> <p>Trường hợp công ty chứng khoán là người có liên quan của người nội bộ của Công Ty, khi thực hiện sửa lỗi giao dịch cổ phiếu niêm yết, đăng ký giao dịch, công ty chứng khoán phải báo cáo UBCKNN, SGDCK, và Công Ty trong thời hạn 24 giờ, kể từ thời điểm hoàn thành giao dịch sửa lỗi.</p> <p>Trường hợp công ty mẹ, các tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội (công đoàn, đoàn thanh niên,...), cá nhân giữ chức danh quản lý khác theo quy định tại Điều lệ của Công Ty thực hiện giao dịch chứng khoán của Công Ty phải thực hiện nghĩa vụ công bố</p>	<p>tur 96/2020/TT-BTC.</p> <p>- Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày hoàn tất giao dịch (trường hợp giao dịch kết thúc trước thời hạn đăng ký) hoặc kết thúc thời hạn dự kiến giao dịch, người nội bộ và người có liên quan phải công bố thông tin về kết quả giao dịch đồng thời giải trình nguyên nhân không thực hiện được giao dịch hoặc không thực hiện hết khối lượng đăng ký (nếu có) theo mẫu quy định tại Phụ lục XV hoặc Phụ lục XVI ban hành kèm theo Thông tư 96/2020/TT-BTC.</p>	

001  
 CÔNG  
 CỐ  
 Q  
 H  
 LLC

STT	Nội dung công bố	Thời hạn	Ghi chú
	thông tin áp dụng đối với người nội bộ và người có liên quan.		
3	<b>Công Ty phải công bố trên trang thông tin điện tử của Công Ty sau khi nhận được các báo cáo liên quan đến giao dịch chứng khoán của người nội bộ và người có liên quan.</b>	Trong thời hạn 03 ngày làm việc sau khi nhận được báo cáo liên quan đến giao dịch.	

**Điều 13. Công bố thông tin về giao dịch chào mua công khai**

STT	Nội dung công bố	Thời hạn	Ghi chú
1	<b>Tổ chức, cá nhân chào mua công khai cổ phiếu của Công Ty gửi hồ sơ đăng ký chào mua công khai đến Ủy ban Chứng khoán Nhà nước; đồng thời gửi cho Công Ty.</b>		
1.1	Công Ty có trách nhiệm công bố thông tin về việc nhận được đề nghị chào mua công khai trên trang thông tin điện tử của Công Ty, SGDCK.	Trong thời hạn 3 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đăng ký chào mua công khai	Điều 86 Nghị định 155/2020/NĐ-CP
1.2	Hội đồng quản trị Công Ty phải công bố thông tin cho cổ đông, nhà đầu tư trên trang thông tin điện tử của Công Ty về đánh giá, khuyến nghị đối với đề nghị chào mua công khai, đồng thời báo cáo UBCKNN.  Đánh giá, khuyến nghị của Hội đồng quản trị đối với việc chào mua công khai cổ phiếu phải được thể hiện bằng văn bản. Trường hợp một hoặc một số thành viên Hội đồng quản trị có ý kiến khác, Hội đồng quản trị phải công bố kèm theo các ý kiến này.	Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đăng ký chào mua công khai	Điều 87 Nghị định 155/2020/NĐ-CP
2	<b>Rút lại đề nghị chào mua công khai:</b> Trường hợp được rút đề nghị chào mua công khai, tổ chức, cá nhân chào mua công khai phải công bố việc rút lại đề nghị chào mua công khai trên trang thông tin điện tử của	Trong thời hạn 24 giờ kể từ khi nhận được văn bản thông báo của UBCKNN	Điều 92 Nghị định 155/2020/NĐ-CP

321  
IG  
PT  
JÓI  
AI  
VG

STT	Nội dung công bố	Thời hạn	Ghi chú
	Công Ty, đại lý chào mua công khai, SGDCK		
3	<p>Tổ chức, cá nhân chào mua công khai phải thực hiện công bố thông tin như sau:</p> <p>Công bố Bản thông báo chào mua công khai, Bản công bố thông tin chào mua công khai (trường hợp chào mua công khai thanh toán bằng tiền), Bản cáo bạch (trường hợp chào mua công khai bằng cổ phiếu phát hành) trên trang thông tin điện tử của Công Ty, đại lý chào mua công khai, SGDCK;</p> <p>Việc chào mua công khai chỉ được thực hiện sau tối thiểu 3 ngày kể từ ngày tổ chức, cá nhân chào mua công khai công bố thông tin theo quy định.</p>	<p>Trong thời hạn 7 ngày làm việc kể từ ngày UBCKNN nhận được thông báo đầy đủ tài liệu đăng ký chào mua công khai hoặc Giấy chứng nhận đăng ký phát hành (trường hợp chào mua công khai bằng cổ phiếu phát hành).</p>	<p>Điều 93 Nghị định 155/2020/NĐ-CP</p>
4	<p><b>Tiếp tục chào mua công khai:</b></p> <p>Tổ chức, cá nhân thuộc trường hợp tiếp tục phải chào mua công khai theo quy định tại điểm c khoản 1 điều 53 Luật chứng khoán có trách nhiệm báo cáo cho UBCKNN, đồng thời công bố thông tin về việc tiếp tục chào mua công khai trên trang thông tin điện tử của Công Ty, đại lý chào mua công khai, SGDCK.</p>	<p>Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày cuối cùng nhận đăng ký bán, hoán đổi</p>	<p>Điều 94 Nghị định 155/2020/NĐ-CP</p>
5	<p><b>Báo cáo và công bố thông tin về kết quả chào mua công khai:</b></p> <p>Tổ chức, cá nhân thực hiện chào mua công khai phải gửi Báo cáo kết quả chào mua công khai cho UBCKNN, đồng thời CBTT trên trang thông tin điện tử của Công Ty, đại lý chào mua công khai, SGDCK.</p> <p>Đối với trường hợp chào mua công khai bằng cổ phiếu phát hành, Báo cáo kết quả đợt chào mua công khai đồng thời là báo cáo kết quả đợt phát hành.</p>	<p>Trong thời hạn 05 ngày kể từ ngày kết thúc đợt chào mua công khai</p>	<p>Điều 95 Nghị định 155/2020/NĐ-CP</p>

**Điều 14. Thời điểm bắt đầu thực hiện và chấm dứt việc công bố thông tin của Công Ty đại chúng có quy mô lớn**

1. Công Ty thực hiện nghĩa vụ công bố thông tin của Công Ty theo quy định tại Thông tư 96/2020/TT-BTC kể từ thời điểm có vốn góp của chủ sở hữu từ 120 tỷ đồng trở lên tại báo cáo tài chính năm gần nhất đã được kiểm toán.
2. Trong thời hạn 01 năm kể từ ngày không còn là công ty đại chúng quy mô lớn theo quy định tại khoản 1 Điều 3 Thông tư 96/2020/TT-BTC, công ty tiếp tục thực hiện nghĩa vụ công bố thông tin như công ty đại chúng quy mô lớn theo quy định tại Thông tư 96/2020/TT-BTC.

**CHƯƠNG III.**

**QUY TRÌNH VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN**

**Điều 15. Trách nhiệm của các phòng ban, tổ chức và cá nhân liên quan đến việc công bố thông tin**

1. Các phòng/ban trong Công Ty, đối tượng công bố thông tin phải cung cấp thông tin chính xác, đầy đủ và kịp thời cho Người phụ trách quản trị Công Ty theo quy định tại Quy chế này và chịu trách nhiệm về thông tin cung cấp.
2. Người phụ trách quản trị Công Ty là đầu mối tiếp nhận thông tin, tài liệu; gửi tài liệu liên quan đến việc CBTT tới UBCKNN và SGDCK và chuyên viên IT của Công Ty để thực hiện việc CBTT.
3. Chuyên viên IT của Công Ty có trách nhiệm cập nhật thông tin trên trang thông tin điện tử của Công Ty đúng quy định.

**Điều 16. Quy trình công bố thông tin**

1. Khi phát sinh thông tin cần công bố theo quy định tại Quy chế này, Thông tư 96/2020/TT-BTC hoặc quy định pháp luật có liên quan khác, người đứng đầu các phòng ban, đơn vị trực thuộc hoặc đối tượng công bố thông tin có trách nhiệm chủ động cung cấp thông tin cho Người phụ trách quản trị Công Ty trong vòng 12 giờ kể từ khi xảy ra sự kiện làm phát sinh thông tin đó.
2. Người phụ trách quản trị Công Ty tổng hợp thông tin, kiểm tra tính chính xác và trình Người đại diện theo pháp luật hoặc người được ủy quyền CBTT phê duyệt trước khi CBTT.
3. Người phụ trách quản trị Công Ty chịu trách nhiệm gửi tài liệu CBTT cho UBCKNN, SGDCK và chuyên viên IT của Công Ty theo quy định của pháp luật.

**Điều 17. Xử lý vi phạm**

Trường hợp cá nhân, đơn vị nào không thực hiện hoặc thực hiện không đúng, không đầy đủ các nghĩa vụ, trách nhiệm về CBTT theo Quy chế này thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật và các quy định nội bộ của Công Ty theo từng thời kỳ.



## **Điều 18. Điều khoản thi hành**

1. Trong trường hợp có những quy định của pháp luật liên quan đến việc CBTT chưa được đề cập tại Quy chế này hoặc quy định mới của pháp luật khác với những điều khoản trong Quy chế này thì những quy định của pháp luật đó được áp dụng và có giá trị ưu tiên so với quy định tại Quy chế này.
2. Quy chế này có hiệu lực kể từ ngày ký nêu tại trang đầu tiên trên đây.
3. Việc sửa đổi, bổ sung, thay thế Quy chế này do Hội đồng quản trị phê duyệt.
4. Hội đồng quản trị, Ban điều hành, các phòng/ban liên quan của Công Ty, các đối tượng công bố thông tin, Người được ủy quyền công bố thông tin và Người phụ trách quản trị Công Ty có trách nhiệm thực hiện Quy chế này.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**

